

姓名: _____

日期: _____

Write the English meaning for each Chinese word.

1. 学校 (xué xiào)

2. 邮局 (yóu jú)

3. 请问 (qǐng wèn)

4. 医院 (yī yuàn)

5. 右转 (yòu zhuǎn)

6. 怎么走 (zěn me zǒu)

7. 银行 (yín háng)

8. 就到了 (jiù dào le)

9. 一直走 (yī zhí zǒu)

10. 消防局 (xiāo fáng jú)

11. 左转 (zuǒ zhuǎn)

12. 商店 (shāng diàn)

13. 餐馆 (cān guǎn)

14. 警察局 (jǐng chá jú)

15. 图书馆 (tú shū guǎn)
